

**Biểu mẫu 18**

*Kèm theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế  
của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2020 - 2021**  
*(Về quy mô đào tạo hiện tại, sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm,  
thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp)*

**1. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại**

STT	Khối ngành	Quy mô hiện tại			
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	<b>118</b>	<b>1019</b>	14700	8158
1	Khối ngành I	50	548	7328	8085
2	Khối ngành II	0	0	0	0
3	Khối ngành III	0	0	0	0
4	Khối ngành IV	0	82	396	0
5	Khối ngành V	5	58	741	0
6	Khối ngành VI	0	0	0	0
7	Khối ngành VII	63	331	6235	73

**2. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm**

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
1	Khối ngành I	1144	3,64%	36,58%	59,78%	
2	Khối ngành II	0	0	0	0	
3	Khối ngành III	0	0	0	0	
4	Khối ngành IV	70	0,00%	7,84%	92,16%	
5	Khối ngành V	67	1,49%	22,39%	76,12%	
6	Khối ngành VI	0	0	0	0	
7	Khối ngành VII	728	6,86%	28,81%	64,33%	

**3. Công khai thông tin về học viên, nghiên cứu sinh tốt nghiệp và tỷ lệ có việc làm sau 01 năm**

STT	Khối ngành	Số học viên, nghiên cứu sinh tốt nghiệp		Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	
	<b>Tổng số</b>	<b>12</b>	<b>313</b>	100
1	Khối ngành I	2	152	100
2	Khối ngành II	0	0	0
3	Khối ngành III	0	0	0
4	Khối ngành IV	0	12	100
5	Khối ngành V	0	13	100
6	Khối ngành VI	0	0	0
7	Khối ngành VII	10	136	100

*4. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp: không có*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Huỳnh Văn Sơn**